TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST Ngày 30-7-2020 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giang Văn Thảo

Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh PH; nơi cư trú: Số 22/617 HĐ 3, ĐH 2, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị NH; nơi cư trú cuối cùng: Số 22/617 HĐ 3, ĐH 2, quận HA, thành phố Hải Phòng. Tòa án tuyên bố mất tích ngày 24/4/2020; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 5 năm 2020, bản tự khai nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh PH trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh PH và chị Trần Thị NH quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 06/02/2009.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 2/2016 anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do anh chị bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, không bảo ban được nhau trong việc phát triển kinh tế gia đình. Bản thân chị NH một mình đi vay tiền nhiều người, sau đó mất khả năng thanh toán, trả nợ, do vậy nhiều đối tượng lạ mặt đến gia đình gặp chị NH để đòi nợ. Do bị áp lực từ việc mất khả năng thanh toán trả nợ nên tháng 2/2016 chị NH đã bỏ nhà đi đâu anh không rõ. Cho đến bây giờ chị NH đã bỏ đi nhiều năm, một mình anh phải nuôi dưỡng hai con. Anh đã đi tìm chị NH nhưng không có kết quả vì vậy đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị NH và Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định số 05/2020/QĐST-DS ngày 24/4/2020 tuyên bố chị Trần Thị NH (sinh năm 1980; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22/617 HĐ 3, ĐH 2, quận HA, thành phố Hải Phòng) mất tích. Nay anh PH làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị NH theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh PH và chị NH có hai con chung là cháu Nguyễn PH Anh, sinh ngày 11/01/2010 và cháu Nguyễn DP, sinh ngày 18/11/2012. Hiện hai cháu đang ở với anh PH. Anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh PH và chị NH không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị NH: Hiện nay chị NH không có mặt tại địa PH. Theo đơn yêu cầu của anh PH, ngày 24/4/2020, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 05/2020/QĐST-DS giải quyết việc dân sự: Tuyên bố chị Trần Thị NH, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Số 22/617 HĐ 3, ĐH 2, quận HA, thành phố Hải Phòng mất tích. Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, anh PH và chị NH nảy sinh nhiều bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống từ tình cảm đến kinh tế. Hiện nay, chị NH không có mặt ở địa PH. Theo yêu cầu của anh PH, Tòa án nhân dân quận Hải An,

thành phố Hải Phòng ra quyết định tuyên bố chị Trần Thị NH. Nay anh PH có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị NH, đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh PH, xử cho anh PH được ly hôn với chị Trần Thị NH.

Về con chung: Anh PH và chị NH có hai con chung là cháu Nguyễn PH Anh, sinh ngày 11/01/2010 và cháu Nguyễn DP, sinh ngày 18/11/2012. Hiện hai cháu đang ở với anh PH nên đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh PH trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh PH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh PH không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Anh PH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là Trần Thị NH, nơi cư trú cuối cùng: Số 22/617 HĐ 3, ĐH 2, quận HA, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh PH vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Trần Thị NH là bị đơn là người bị Tòa án Tuyên bố mất tích, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh PH và chị Trần Thị NH quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 06/02/2009, theo quy định tại Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 2/2016 anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do anh chị bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, không bảo ban được nhau trong việc phát

triển kinh tế gia đình. Tháng 2/2016 chị NH đã bỏ nhà đi, anh PH đã đi tìm nhưng không có kết quả vì vậy đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị NH. Ngày 24/4/2020, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 05/2020/QĐST-DS: Tuyên bố chị Trần Thị NH, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Số 22/617 HĐ 3, ĐH 2, quận HA, thành phố Hải Phòng mất tích. Nay anh Nguyễn Thanh PH có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị NH. Vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh PH xử cho anh PH được ly hôn với chị NH.

[4] Về con chung: Anh PH và chị NH có hai con chung là cháu Nguyễn PH Anh, sinh ngày 11/01/2010 và cháu Nguyễn DP, sinh ngày 18/11/2012. Hiện hai con đang ở với anh PH và nuôi dưỡng được chăm sóc và giáo dục tốt. Chị NH là người bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên xét về điều kiện, quyền lợi cho các cháu, đồng thời các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố nên yêu cầu của anh PH là được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh PH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh PH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh PH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68; khoản 3 Điều 70 Bộ luật Dân sự; các Điều 51, khoản 2 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh PH được ly hôn với chị Trần Thị NH.

2. Về con chung:

- Giao con hai chung Nguyễn PH Anh, sinh ngày 11/01/2010 và Nguyễn DP, sinh ngày 18/11/2012 cho anh Nguyễn Thanh PH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh PH không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh PH phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005675 ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Anh PH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Nguyễn Thanh PH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Chị Trần Thị NH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 2, quận Hải An, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Giang Văn Thảo **Dương Thị Hồng Vân** **Nguyễn Thị Hằng**